TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhàn và ông Đào Nhật Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bạch V**, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường C, thị xã A, tỉnh G.

Chị V có mặt. Anh S vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 14/10/2021; bản tự khai ngày 25/10/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bạch V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017, đến ngày 18 tháng 5 năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã A, tỉnh G. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng do anh S thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và đánh đập chị nhiều lần. Chị đã từng gửi đơn khởi kiện tới Tòa án nhưng vì anh S đe dọa nên chị rút đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Khi hai bên về chung

sống lại, anh S vẫn chứng nào tật ấy. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với một người chồng như vậy nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trí D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Sang cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và không ai nợ vợ chồng.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh S: Anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác nhưng đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bạch V ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

- *Về con chung:* Giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trí D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2017. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Bạch V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Bạch V yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Thanh S. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S là bị đơn trong vụ kiện có nơi ĐKHKTT và sinh sống tại: Tổ dân phố 1, phường C, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G

có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh S là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh S tại phiên tòa theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã A, tỉnh G. Theo chị V khai thì quá trình chung sống của vợ chồng sau khi kết hôn có hạnh phúc được khoảng hai năm thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S cờ bạc, nhậu nhẹt và đánh đập chị nhiều lần, chị V cũng đã từng gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn một lần, nhưng sau đó rút đơn. Khi giải quyết vụ án, anh S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh S không hợp tác, không chấp hành việc triệu tập. Điều đó chứng tỏ anh S không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị V và anh S. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân của hai bên đúng như nội dung khởi kiện và lời khai của chị V.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V và anh S đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh S.

[3] Về việc nuôi con chung:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị V thấy rằng hiện tại chị V có đủ các điều kiện về thu nhập, nơi ở để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trí D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2017. Chị V không yêu cầu nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bạch V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Bạch V ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bạch V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trí D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2017. Anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị V tính từ ngày hôm nay (06/01/2022) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Thanh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bạch V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G, theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0010301 ngày 14/10/2021. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/01/2022, chị Nguyễn Thị Bạch V có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toàn